

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2018/HSPT

Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Trương Thị Lệ Thu

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 120/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;

* ***Bị cáo kháng cáo:*** Nguyễn Đình H, sinh năm 1976 tại xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm T, xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Đình L và bà Trần Thị T (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2015 đến ngày 05/01/2016; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lê Tuấn A, Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Anh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 146, đường B, phường , TP V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Hồ Xuân Q - Trưởng Công an xã M; trú tại: xóm T, xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn H, vắng mặt

2. Ông Lê Văn C, vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn H, có mặt

Đều là công an viên tại xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Ông Nguyễn Văn V; vắng mặt

5. Bà Hoàng Thị T; vắng mặt

6. Ông Trần Hữu Kh; vắng mặt

Đều trú tại: Xóm T, xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Ông Phạm Ngọc A; vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 4, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

8. Ông Nguyễn Đình Kh, vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Th, xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Ông Trần Văn V; vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 8, xã Mỹ, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

10. Ông Nguyễn Văn Kh; vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 11, xã L, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

* Những người khác:

1. Ông Nguyễn Hồng Q, bà Nguyễn Thị Th; vắng mặt

Đều công tác tại: Đảng ủy xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông Hoàng Xuân T, bà Lưu Thị Thùy Tr; vắng mặt

Đều công tác tại: UBND xã M, huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ông Hoàng Trung Ph- Cán bộ điều tra Công an huyện Kh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 12/CTr-KSĐT ngày 10/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội:

Khoảng 14h50’ ngày 21/10/2015 Nguyễn Đình H trú tại xóm T, xã M, huyện Kh vi phạm an toàn giao thông, bị lực lượng Công an xã M do đồng chí Hồ Xuân Q- Trưởng công an xã làm tổ trưởng yêu cầu dừng xe, H không chấp hành mà điều khiển xe mô tô chạy qua, đến khoảng 15h cùng ngày, tổ công tác lại thấy Hùng không đội mũ bảo hiểm, điều khiển chiếc xe trên kéo theo xe lôi tự chế lưu thông

trên đường hướng xã M đi xã Đ, đồng chí Q tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu H dừng xe, nhưng H không chấp hành, không giảm tốc độ mà điều khiển xe mô tô đi sát vào người đồng chí Q, nên bị gây điều khiển giao thông va trúng vào tay, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy khoảng 10m rồi dừng lại ở giữa đường, xuống xe đi lại gây gỗ với đồng chí Q. H chửi bới, thách thức rồi dùng tay đấm vào mặt, cầm lấy cổ áo quật đồng chí Q ngã xuống đường, hai người giằng co, vật lộn với nhau rồi lăn xuống bờ ruộng, Hù dè lên người đồng chí Q. Thấy vậy đồng chí Phạm Văn H - công an viên và chị Hoàng Thị T công dân xã M, anh Phạm Ngọc A - công dân xã Đ ở gần đó lại can ngăn. Lực lượng Công an xã yêu cầu H đưa phương tiện về trụ sở UBND xã M để làm việc, nhưng H không chấp hành mà có thái độ thách thức, đe dọa Tổ công tác rồi lấy xe mô tô bỏ đi, để lại xe lô-tự chế tại hiện trường. Công an xã đã lập biên bản sự việc và tạm giữ xe lô-tự chế đưa về Ủy ban nhân dân xã. Khoảng 20 phút sau H cầm theo rựa mỏng đi bộ đến trước cổng UBND xã M tìm đồng chí Q để gây sự thì bị anh Nguyễn Văn V - công dân xã M, anh Phạm Ngọc A - công dân xã Đ lại can ngăn và giằng lấy rựa mỏng từ tay H, H đi vào UBND xã gặp đồng chí Nguyễn Hồng Q - Chủ tịch UBND xã có lời nói thách thức, to tiếng với đồng chí Q rồi đi về.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 09-10-2017 bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê vì cho rằng bị cáo không phạm tội “chống người thi hành công vụ”.

Ngày 13-10-2017 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q kháng cáo Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình H, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và tranh luận bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ” với các lý do: Khi bị cáo đi từ nhà đến nhà bà Ng để mượn xe lô-tự chế bị cáo đi đường liên thôn, không đi đường liên xã, do đó bị cáo không thấy Công an xã đang làm nhiệm vụ trên đường liên xã M - Đ. Bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi vi phạm giao thông như điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, kéo theo xe lô-tự chế. Bị cáo có thấy lực lượng Công an xã đang đứng bên đường, nhưng không biết việc ông Q và Công an xã M đang làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự giao thông. Ông Q

không ra tín hiệu dừng xe mà dùng gây điều khiển giao thông đánh vào tay phải bị cáo nên mới xảy ra xô ẩu, đánh nhau với ông Q, chứ không phải gây giao thông của ông Q và vào tay phải của bị cáo như lời khai của ông Q. Ông Hồ Xuân Q và Công an xã không có thẩm quyền lập chốt kiểm tra, xử lý vi phạm giao thông nên bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, đồng thời đề nghị HĐXX cho bị cáo được thực nghiệm vết thương, gây ông Q đã sử dụng là chiếc gây màu đen dài chứ không phải gây khoang trắng khoang đen chuyên dụng của công an.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ” với các lý do:

- Sau khi hồ sơ trả để điều tra lại, cơ quan công an huyện Khmới bổ sung một số chứng cứ là các kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông; tại phiên tòa sơ thẩm vị kiểm sát viên đã công bố bản cáo trạng căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch tháng 10 (mà kế hoạch này là đối với nhiệm vụ kiểm tra an ninh chứ không phải tuần tra giao thông; Công tác an ninh trật tự và kế hoạch tuần tra là khác nhau.

- Cần làm rõ nội dung kế hoạch tuần tra kiểm sát giao thông lập tháng 10 của công an xã có đủ thẩm quyền lập không? Ông Q có phải thi hành công vụ không? việc thi hành công vụ của ông Q có hợp pháp không? Việc thực hiện nhiệm vụ của công an huyện thì phải có công an huyện đi cùng nhưng ở đây không có công an huyện đi cùng. Việc tuần tra kiểm soát giao thông và xây dựng kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông là thẩm quyền của công an huyện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 27/2010/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư số 47/2011/TT-BCA của Bộ Công an, không có quy định nào về công an xã có thẩm quyền lập kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông. Việc lập kế hoạch riêng của công an xã phải được hiểu là kế hoạch của công an huyện lập riêng cho xã chứ không phải là kế hoạch của công an xã có phê duyệt của công an huyện.

- Cấp sơ thẩm chưa làm rõ sự va chạm giữa ông Hồ Xuân Q và Nguyễn Đình H. Nếu gây giao thông của ông Q và vào tay của H thì xe lùi phía sau của H phải đâm vào ông Q nhưng trong phần hỏi ông Q đã thừa nhận xe lùi phía sau không chạm vào người ông Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và tranh luận bị cáo Nguyễn Đình H không nhận thức được hành vi phạm tội của mình, có thái độ thách thức, coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải nên đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bác đơn kháng cáo của ông Hồ Xuân Q, áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình H khẳng định trong quá trình điều tra bị cáo không bị bức cung, ép cung,

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H:

Bị cáo Nguyễn Đình H cho rằng không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tuy nhiên phân tích hành vi của bị cáo thì đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 257. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.

Hành vi đó thể hiện:

2.1. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đình H đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, theo Điều 12 Bộ luật hình sự và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ.

Đối tượng tác động của Nguyễn Đình H là ông Hồ Xuân Q- Trưởng công an xã đang thi hành nhiệm vụ thực hiện tuần tra kiểm soát giao thông theo kế hoạch được Công an huyện Kh phê duyệt. Bị cáo Nguyễn Đình H cho rằng ông Hồ Xuân Q và Công an xã M không có thẩm quyền lập chốt kiểm tra, xử lý vi phạm giao thông.

Xét thẩm quyền hoạt động công vụ của ông Hồ Xuân Q thấy rằng: Những tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Để nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện, ngày 25/9/2015 Công an huyện Kh đã ban hành Kế hoạch 461/KH-CAHK trong đó có nội dung huy động lực lượng cảnh sát khác, đặc

biệt là lực lượng công an xã tham gia phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông tuần tra kiểm soát giao thông trên địa bàn là hoàn toàn đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 27/2010/NĐ-CP. Căn cứ vào Kế hoạch huy động của Trưởng Công an huyện Kh nên ngày 26/9/2015 Đội Cảnh sát Giao thông Công an huyện Kh đã ban hành kế hoạch phối hợp tuần tra kiểm soát có sự phê duyệt của lãnh đạo Công an huyện Kh là hoàn toàn đúng với quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 27/2010/NĐ-CP. Sau khi có hai kế hoạch trên thì việc Ban công an xã M lập kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông có sự phê duyệt của chính quyền địa phương và lãnh đạo Công an huyện Kh để cụ thể hóa việc thực hiện Kế hoạch của Công an huyện Kh là hoàn toàn có căn cứ. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập liên quan đến thẩm quyền hoạt động công vụ của ông Q là hoàn toàn có thực, tồn tại một cách khách quan, đều được ghi rõ trong sổ Công văn đi của cơ quan ban hành. Do đó, Ban công an xã và ông Hồ Xuân Q hoàn toàn có thẩm quyền thực hiện công vụ tuần tra, kiểm soát giao thông và xử lý các hành vi vi phạm trên tuyến đường liên xã M theo quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 27/2010/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư số 47/2011/TT-BCA của Bộ Công an.

2.2. Nguyễn Đình H đã có hành vi điều khiển xe mô tô, kéo theo xe lôi tự chế, không đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường, khi bị ông Hồ Xuân Q ra tín hiệu dừng xe để làm việc, H đã không chấp hành mà có hành vi chửi bới, dùng tay đâm vào mặt, cầm cổ áo, quật ngã ông Hồ Xuân Q - Trưởng Công an xã xuống đường. Điều này được thể hiện ở các biên bản lấy lời khai trong giai đoạn điều tra ban đầu (Biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2015; ngày 18/11/2015, ngày 25/11/2015). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận nhưng lời khai của bị cáo ở giai đoạn trước phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng (anh Phạm Văn H, anh Phạm Ngọc A) về không gian và thời gian phạm tội.

2.3. Bị cáo Nguyễn Đình H cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đủ khả năng để nhận biết lực lượng công an xã đang làm nhiệm vụ kiểm soát giao thông. Ngay từ đầu, bị cáo đã thừa nhận *“đã thấy lực lượng công an xã mặc quần áo dành riêng cho lực lượng công an, đầu đội mũ bảo hiểm... khi đi từ nhà bị can đến nhà bà Nga thì đã thấy lực lượng công an xã làm ở đây”* (BL 38); *“tôi thấy lực lượng công an xã mặc quần áo công an xã đầy đủ theo đúng quy định, đầu đội mũ bảo hiểm, có gây điều khiển giao thông. Tôi biết khi đó lực lượng công an xã đang làm nhiệm vụ”* (BL số 33), và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thừa nhận *“có thấy lực lượng công an xã mặc trang phục công an xã”*.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục tranh luận: Tại thời điểm khởi tố, điều tra, xét xử lần đầu Công an xã M không có kế hoạch của Công an huyện Kh về điều động tuần tra kiểm soát giao thông.

Trong quá trình điều tra lại của Công an huyện Kh đã thể hiện: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã M đã chỉ đạo Ban Công an xã có kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự và xử lý các vi phạm về trật tự công cộng, trật tự giao thông trên địa bàn xã. Ban Công an xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tháng 10 năm 2015 báo cáo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và được Lãnh đạo Công an huyện Kh phê duyệt đồng thời tiến hành các hoạt động tuần tra xử lý vi phạm về trật tự công cộng và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; các tài liệu này đều được ghi rõ trong sổ Công văn đi của cơ quan ban hành. Việc không thu thập những tài liệu này trong quá trình điều tra giai đoạn đầu là lỗi của cơ quan điều tra, tuy nhiên vi phạm này đã được khắc phục tại quá trình điều tra lần 2, vì vậy tranh luận của bị cáo về việc Công an xã M không có kế hoạch của Công an huyện Kh về điều động tuần tra kiểm soát giao thông là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu thực nghiệm lại vết thương của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích lời khai của các nhân chứng chứng kiến, thực tế diễn ra để tìm nguyên nhân dẫn đến vết bầm tím ở tay phải của bị cáo, từ đó không chấp nhận yêu cầu thực nghiệm lại sự va chạm giữa bị cáo và ông Q là có cơ sở.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và của những người làm chứng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Từ những phân tích trên cho thấy Bản án Hình sự số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kh, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “ Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 275 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội, không oan sai. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét một cách toàn diện tính chất hành vi phạm tội, cũng như mức độ hậu quả gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo; điều kiện hoàn cảnh; cư trú của bị cáo, trên cơ sở đó lên mức án 6 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q về việc đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình H và không cho bị cáo H được hưởng án treo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*” thì nội dung kháng cáo của ông Hồ Xuân Q không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông. Do vậy, trong trường hợp này ông không có quyền kháng cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q phải chịu án phí HSPT theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 331, Điều 356, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bác đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Kh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ***khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án*** Buộc bị cáo Nguyễn Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Xuân Q mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- TAND huyện Kh;
- VKSND huyện Kh;
- Công an huyện Kh;
- Chi cục thi hành án huyện Kh;
- Những người TGTT; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải

